

Số: 199/2020/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 546/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thanh T**, sinh năm 1973
Địa chỉ: Số 188/1M đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
- Bi đơn: Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1971
Địa chỉ: Số 188/1M đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1979
Địa chỉ: Số 2/121I đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thanh T và ông Phạm Văn L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thanh T và ông Phạm Văn L thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Ngọc P (nữ) sinh ngày 01-3-1998 và Phạm Ngọc H (nữ) sinh ngày 21-8-2007. Bà T và ông L thống nhất cháu Ngọc H sẽ do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông L không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của

cháu Ngọc H các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông bà cùng thống nhất tài sản chung của vợ chồng không được bán, không được chia, các tài sản chung của vợ chồng gồm:

+ 01 căn nhà và đất tọa lạc tại 188/1M đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xxx, diện tích 38m²) theo GCN QSH nhà ở và QSD đất ở số xxxxxxxxx, hồ sơ gốc số xxxxxxxxx do UBND tỉnh Cần Thơ cấp ngày 25-11-2002 mang tên Phạm Văn L, Trần Thanh T.

+ Phần thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xx tọa lạc tại đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận QSDĐ số CB xxxxxxxx, số vào sổ cấp GCN: CSxxxxx do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 29-3-2016 mang tên Phạm Văn L và phân nhà xây dựng trên thửa đất nhưng chưa được hợp thức hóa.

+ 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 65X2-9950 do Phạm Văn L đứng tên.

+ 01 xe mô tô hiệu Future biển số 65B1-179.66 do Phạm Văn L đứng tên.

+ 01 xe mô tô hiệu honda SH125I biển số 65B2-542.40 do Phạm Văn L đứng tên.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí HNST: Bà T, ông L mỗi người phải nộp 75.000đồng. Bà T tự nguyện nộp án phí hôn nhân thay ông L, bà T phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 003145 ngày 12-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà T còn được nhận lại 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.N;
- UBND P.An Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phượng